

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Các Cục trưởng Cục: Hàng hải Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Cảng vụ hàng hải: Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Chi cục trưởng Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, phía Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh: Cao Bằng, Phú Thọ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Nguyễn Nhật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thể

*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021***KẾ HOẠCH
KIỂM TRA TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM
HÀNH CHÍNH NĂM 2021 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Căn cứ hoạt động kiểm tra**

Hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được tiến hành trên cơ sở Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

2. Mục đích

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, THỜI GIAN KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA**1. Nội dung kiểm tra**

1.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;
- d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;
- đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;
- g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;
- b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;
- đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;
- e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;
- g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Đối tượng được kiểm tra, thời gian và địa điểm kiểm tra

2.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa tại chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc và phía Nam : Quý III, IV/2021

2.2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải tại các Cảng vụ hàng hải: Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam: Quý III, IV/2021

2.3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Giao thông vận tải Cao Bằng, Phú Thọ: Quý III, IV/2021

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

- Chủ trì đoàn kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Văn phòng Bộ

- Bố trí xe phương tiện đi lại cho Đoàn kiểm tra trong suốt thời gian thực hiện việc kiểm tra tại đơn vị được kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế.
- Phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế
- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Pháp chế thực hiện Kế hoạch này.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo thi hành pháp luật Xử lý vi phạm hành chính của đơn vị và chuẩn bị tài liệu, hồ sơ theo nội dung tại Mục 1 Phần II Kế hoạch này.
- Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn Kiểm tra và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KIỂM TRA

Kinh phí thực hiện kiểm tra được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật./.